

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34 /2021/HS-ST
Ngày 02-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Duy Toàn.
2. Bà Trần Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo: TRẦN VĂN T - Sinh ngày 08-4-1973, tại thành phố H, tỉnh H. Số CMND: 273428677, cấp ngày 01-11-2007, nơi cấp: Công an tỉnh Bà R - Vũng T; Nơi cư trú: H22, khu Bình Minh, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa - Vũng T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Tr, sinh năm 1928 (*Đã chết*); Con bà: Đào Thị H, sinh năm 1941; Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1983 (*Đã ly hôn năm 2014*) Con: Có 01 con, sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Bị cáo T bị bắt ngày 22-01-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Ma Seo P, sinh năm 1988; Số CMND: 073314566, cấp ngày 24-12-2015, nơi cấp: Công an tỉnh Địa chỉ: Thôn Khâu Khà, xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Người làm chứng:

Anh Phạm Xuân N, sinh năm 1975. Hôm nay vắng mặt

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. Hôm nay vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22-01-2021, Trần Văn T, sinh năm 1973, trú tại H22, khu Bình Minh, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa Vũng T (*ra HG chơi ở nhà bà Đào Thị H – mẹ đẻ, tại tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 – 467.20 xuống khu vực công trường sư phạm tỉnh H với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực trường Cao đẳng sư phạm thuộc tổ 16, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H, T gặp người đàn ông tên H (*không biết họ, tên đệm*) nhà đối diện Trường cao đẳng sư phạm tỉnh H. Lúc này T hỏi H “*Lấy cho em một cái*” nghĩa là lấy 01 gói ma túy và đưa cho H 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), H đưa cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy (*heroine*), T cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi xuống thị trấn V. Sau đó T vào khách sạn Gia Long của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H thuê phòng 302 để nghỉ. Do hết tiền nên T gọi điện thoại cho Phạm Xuân N, sinh năm 1975, trú tại tổ 15, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H hỏi vay tiền để trả tiền phòng nghỉ, N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 009.78 đến phòng 302 để đưa tiền cho T. Khi T vừa ra mở cửa cho N vào phòng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cả người và tang vật.

Ngày 23-01-2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H. Quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Ngày 22-01-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành Trưng cầu giám định: Một gói giấy màu trắng kích thước 1,5cm x 1cm bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong, bên ngoài ghi “*Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T*” ký hiệu M1 có phải là chất ma túy không, khối lượng là bao nhiêu, loại ma túy gì (BL số 30).

Tại Kết luận giám định số 81/KL-PC09, ngày 27-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục cần giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,27g (*Không thấy hai bẫy gam*) (BL số 54).

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 0,27 gam Heroine (*còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 0,25 gam được niêm phong trong 01 phong bì giấy bên ngoài ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”*).

- 01 phong bì giấy được niêm phong bên ngoài ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”;

- 01 bật lửa ga, đã qua sử dụng;

- 01 mẫu giấy bạc có kích thước 9cm x 4,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 Áo khoác nam, loại khóa kéo, màu xám, áo đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu sam sung, vỏ màu đen, đã qua sử dụng;

(Vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định).

Tại cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22-01-2021, tại tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy (*Heroine*) có khối lượng là 0,27 gam (*Không phải hai bảy gam*). Bị cáo T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày Bị cáo T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-01-2021. Đối với Bị cáo T không có công việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**Tịch thu tiêu hủy gồm:*

0,25 gam *Heroine* (còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 phong bì giấy bên ngoài ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”).

- 01 phong bì giấy được niêm phong bên ngoài ghi “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”;

- 01 bật lửa ga, đã qua sử dụng;

- 01 mẫu giấy bạc có kích thước 9cm x 4,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 Áo khoác nam, loại khóa kéo, màu xám, áo đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T gồm vật dụng cá nhân không liên quan đến việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu sam sung, vỏ màu đen, đã qua sử dụng;

(Theo như biên bản bàn giao ngày 12-7-2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng:

Bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, cho bị cáo, để sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22-01-2021, tại tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Trần Văn T, sinh năm 1973, trú tại H22, khu Bình Minh, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa Vũng T đã có hành vi Tàng trữ 01 gói ma túy (*Heroine*) có khối lượng là 0,27 gam (*Không phải hai bảy gam*). Lời nhận tội của Bị cáo T trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp kết luận giám định vật chứng, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo T là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo T đã Tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,27 gam là ma túy, loại (*Heroine*) với lỗi cố ý đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy. Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp.

Điều luật quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, mẹ đẻ có Huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, vì chất ma túy là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Từ đó phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác như cướp giật, trộm cắp, lây truyền dịch bệnh HIV-AIDS là nguy hiểm cho xã hội nói chung và trên địa bàn huyện V, tỉnh H nói riêng. Do vậy HĐXX xét thấy cần thiết lên mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội,

theo khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Đối với Bị cáo T không có công việc làm và thu nhập ổn định. HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 BLHS.

[7] Về vật chứng:

[8] *Tịch thu tiêu hủy gồm:*

[9] 0,25 gam Heroine (còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì giấy bên ngoài ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”).

[10] 01 phong bì giấy được niêm phong bên ngoài ghi “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”;

[11] 01 bật lửa ga, đã qua sử dụng;

[12] 01 mẫu giấy bạc có kích thước 9cm x 4,5cm, đã qua sử dụng.

[13] 01 Áo khoác nam, loại khóa kéo, màu xám, áo đã qua sử dụng.(đã hỏng)

[14] Trả lại cho bị cáo Trần Văn T gồm vật dụng cá nhân không liên quan đến việc phạm tội:

[15] 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu sam sung, vỏ màu đen, đã qua sử dụng;

[16] (Theo như biên bản bàn giao ngày 12-7-2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

[17] Theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[18] Về án phí: Buộc Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[19] Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[20] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 23B1 – 467.20. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của Ma Seo P, sinh năm 1988, trú tại thôn Khâu Khà, xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Khi T mượn xe mô tô sử dụng đi mua ma túy để sử dụng Phù không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 60).

[21] Đối với người đàn ông tên H, quá trình điều tra T khai nhận đã mua ma túy của H (*T không biết họ, tên đệm cụ thể*) nhà ở đối diện Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh H thuộc tổ 16 phường Nguyễn Trãi, thành phố H với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Qua xác minh tại địa phương thì người đàn ông đã bán ma túy cho T là Lê Thanh H, sinh năm 1967, trú tại tổ 16, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H. Quá trình điều tra H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hiện nay đã hết thời hạn điều tra cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với H. Với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xác định hành vi mua bán ma túy của H. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra, thu thập chứng cứ khi xác định được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[22] Đối với Phạm Xuân N khi lực lượng chức năng bắt quả tang T thì N có mặt tại phòng nghỉ 302 của khách sạn Gia L. Cả N và T đều khai nhận N không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 91 đến 95).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày Bị cáo T bị bắt ngày 22-01 -2021.

2. Về vật chứng:

**Tịch thu tiêu hủy gồm:*

- 0,25 gam Heroine (còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) được đựng trong 01 phong bì được niêm phong bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”).

- 01 phong bì giấy được niêm phong kín bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”;

- 01 bật lửa ga, đã qua sử dụng;

- 01 mẫu giấy bạc có kích thước 9cm x 4,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 Áo khoác nam, loại khóa kéo, màu xám, áo đã qua sử dụng. (*đã hỏng*)

** Trả lại cho bị cáo Trần Văn T gồm:*

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam sung, vỏ màu đen, Imei 356472/09/287013/9 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tình trạng hoạt động của điện thoại.

(Theo như biên bản bàn giao ngày 12-7-2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02-8-2021). Báo cho người có quyền lợi liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án dân sự -VX
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện